TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Nghề**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Ông Nguyễn Thành Thật**.
2. **Bà Vũ Thị Đào**.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Ông **Cao Thế Lĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QQĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hương G - sinh năm 1993, có mặt.
Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
2. Bị đơn: Anh Phạm Hữu Tr - sinh năm 1987, vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Hương G như sau: Chị kết hôn với anh Phạm Hữu Tr vào ngày 29/02/2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, ngày 10/9/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian 2 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Vợ chồng anh chị không còn hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm và cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2018. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân với nhau chị xét thấy cuộc sống hôn

nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hữu Tr.

Thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Phạm Thị Hồng Ph – sinh ngày 07/01/2012 và Phạm Hồng L – sinh ngày 22/7/2013.

Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Chị cam đoan vợ chồng không có tranh chấp nợ chung với ai nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng chị ly hôn mà có người kiện vợ chồng chị đòi nợ chung thì chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Hương G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hữu Tr. Về con chung: Chị xin được nuôi hai con Phạm Thị Hồng Ph – sinh ngày 07/01/2012 và Phạm Hồng L – sinh ngày 22/7/2013, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hữu Tr đã được Tòa án thông báo tìm ông trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Tr không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh Tr.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của chị Phạm Hương G và anh Phạm Hữu Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Phạm Hữu Tr là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện, tuy nhiên hiện nay anh Phạm Hữu Tr vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Hương G và anh Phạm Hữu Tr kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2011, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị G và anh Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị G và anh Tr là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, chị G cho rằng vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau và không thể chung sống. Ngày 08/11/2019 và ngày 25/11/2019 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Tr không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Tr, tại phiên tòa chị G cương quyết xin ly hôn với anh Tr. Xét thấy vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau hơn một năm, thời gian ly thân anh Tr cũng không lo lắng cho chị cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh Tr.

[4]. Về con chung: Chị G và anh Tr có 02 người con chung tên Phạm Thị Hồng Ph – sinh ngày 07/01/2012 và Phạm Hồng L – sinh ngày 22/7/2013. Hiện hai cháu vẫn đang sống ở xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc. Chị G xin được quyền nuôi 02 con còn anh Tr không có ý kiến nộp cho Tòa án. Tại biên bản xác minh tại ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang chính quyền địa phương cũng xác định cháu L hiện được sống chung với mẹ phát triển tốt và được đi học đầy đủ còn cháu Ph tại biên bản ghi nhận ý kiến có yêu cầu xin được sống với mẹ nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị G.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh Tr không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh Tr đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Phạm Hương G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004151, ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị G đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hương G.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Hương G được ly hôn anh Phạm Hữu Tr.

Về con chung: Giao hai cháu Phạm Thị Hồng Ph – sinh ngày 07/01/2012 và Phạm Hồng L – sinh ngày 22/7/2013 cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh Tr thực hiện quyền này.

Anh chị có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Hương G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0004151, ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghề